

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẮNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75/2020/HS-ST**
Ngày 24-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẮNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thê.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Tô Đình Trị;

- Ông Nguyễn Công Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Xuân T, sinh năm 2000; tại: Thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Nam; trú tại: Khu phố 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Xuân Th, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính: “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” theo quyết định số 13/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 10/01/2020. Về nhân thân: Ngày 26/6/2015, bị Công an huyện Thăng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 02/4/2019, bị Công an thị trấn H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/9/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Phạm Kinh K (tên gọi khác: Bin), sinh năm 1998; trú tại: Tổ 11, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Đen), sinh năm: 1990; trú tại: Tổ 2, thôn L,

xã N, huyện B, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Anh Hồ Anh Q, sinh năm: 2000; trú tại: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 28/6/2020, Phạm Kinh K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner biển kiểm soát (BKS) 92H1-503.69 chở Hồ Xuân T đến quán internet Teen Teen tại khu phố 1, thị trấn H để chơi game. Trên đường đi, T nảy sinh ý định mượn xe mô tô của K để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên T giả vờ nói với K cho T mượn xe đi có việc khoảng 15 phút sẽ trả và K đồng ý. Khi K chở T đến quán internet Teen Teen, K vào quán chơi game và giao xe mô tô BKS 92H1-503.69 cho T. Lúc này, T điều khiển xe mô tô BKS 92H1 – 503.69 của K đi đến tiệm cầm đồ Q tại thôn Thanh Ly 1, xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam để cầm cố chiếc xe trên nhưng do không có giấy tờ xe và chứng minh nhân dân nên Q không đồng ý. T biết Nguyễn Văn Th có quen biết với Q nên T đến tìm Th nhờ đứng ra cầm cố giúp xe mô tô BKS 92H1-503.69. Sau đó cả hai đi đến tiệm cầm đồ Anh Q, do quen biết Th nên Q đồng ý cầm cố xe mô tô BKS 92H1-503.69 của T với giá 5.000.000 đồng. T dùng số tiền này chuộc lại xe mô tô Sirius (không rõ biển số) đã cầm trước đó khoảng 04 ngày tại tiệm cầm đồ Q với giá 3.000.000 đồng, số tiền còn lại T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 29/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thăng Bình kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, BKS 92H1 - 503.69, giá 22.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại đều thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, BKS 92H1 - 503.69 (Đã trả lại cho chủ sở hữu Phạm Kinh K).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 64/CT-VKSTB-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Hồ Xuân T về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08/9/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo hoàn trả lại cho Hồ Anh Q số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Đối với người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh:* Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên trưa ngày 28/6/2020, tại quán internet Teen Teen bị cáo Hồ Xuân T đã nói dối Phạm Kinh K cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô BKS 92H1-503.69 đi có việc khoảng 15 phút sẽ trả. Sau khi K giao xe, bị cáo đã mang xe đến tiệm cầm đồ Q tại thôn Thanh Ly 1, xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình cầm cố với số tiền 5.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Trị giá tài sản bị cáo lừa đảo chiếm đoạt là 22.000.000 đồng. Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hồ Xuân T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Bản cáo trạng số 64/CT-VKSTB-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo T là người có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động và để có tiền tiêu xài cá nhân; bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ bạn bè, sự tin tưởng rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô BKS 92H1-503.69 của Phạm Kinh K trị giá 22.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:* Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 26/6/2015, bị Công an huyện Thăng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 02/4/2019, bị Công an thị trấn H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”. Bị cáo

không có tiền án, có 01 tiền sự: 18/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính: “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 12 tháng. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã Th khản khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được thu giữ trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở Th công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. *Những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Trong quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận ngày 25/6/2020, bị cáo có cầm cố 01 chiếc xe mô tô Sirius (không rõ biển kiểm soát) của một người bạn tên Kiều; trú xã Bình Phú, huyện Thăng Bình tại tiệm cầm đồ Q với giá 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được người tên Kiều như trên nên không có cơ sở để làm rõ về hành vi này của T là phù hợp.

- Đối với hành vi của Nguyễn Văn Th, Hồ Anh Q: Th và Q không biết xe mô tô BKS 92H1 – 503.69 là do T phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Th, Q. Công an huyện Thăng Bình đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồ Anh Q về hành vi nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ đó là phù hợp.

- Đối với Lê Hồng S là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Anh Q, việc cầm cố xe mô tô BKS 92H1 – 503.69 là do Hồ Anh Q trực tiếp thực hiện, Q là người trực tiếp quản lý cơ sở cầm đồ, S không biết việc Hồ Anh Q cầm cố tài sản không có giấy tờ sở hữu nên không đề cập xử lý.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:*

- Người bị hại anh Phạm Kinh K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Anh Q yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 5000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của Q là phù hợp và tại phiên tòa bị cáo T thống nhất bồi thường số tiền này cho Q nên căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho Q số tiền trên.

[7]. *Về xử lý vật chứng:* Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thăng Bình đã trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng đã tạm giữ theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Xuân T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1. Xử phạt: Bị cáo 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Hồ Xuân T phải có nghĩa vụ bồi thường cho Hồ Anh Q số tiền 5000.000 (*Năm triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Hồ Xuân T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/12/2020). Người bị hại và người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Qện Thăng Bình;
- Chi cục THADS Qện Thăng Bình;
- Văn phòng Công an Qện Thăng Bình;
- Cơ quan CSĐT CA Qện Thăng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Thế

